

LOẠI HÌNH BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG **SẢN PHẨM BẢO HIỂM NHÂN THỌ LIÊN KẾT CHUNG ĐÓNG PHÍ ĐỊNH KỲ**

Kèm theo Công văn sốBTC-QLBH ngày.....tháng.....năm 2016 của Bộ Tài chính

BẢNG TỶ LỆ CHI PHÍ BẢO HIỂM RỦI RO

Quyền lợi Tử vong và TTTB&VV (Tính trên 1.000 đồng Số tiền bảo hiểm)

Tuổi theo kỳ sinh nhật vừa qua	Nam	Nữ	Tuổi theo kỳ sinh nhật vừa qua	Nam	Nữ
0	3,15	3,15	50	7,98	6,47
1	1,23	1,23	51	8,62	6,93
2	1,18	1,18	52	9,33	7,43
3	1,16	1,16	53	10,13	7,98
4	1,11	1,11	54	11,01	8,62
5	1,05	1,05	55	12,06	9,33
6	0,99	0,99	56	13,05	10,13
7	0,93	0,93	57	14,08	11,01
8	0,90	0,90	58	15,17	12,06
9	0,88	0,88	59	16,35	13,05
10	0,90	0,90	60	17,64	14,08
11	0,97	0,90	61	19,09	15,17
12	1,10	0,88	62	20,72	16,35
13	1,28	0,90	63	22,53	17,64
14	1,48	0,97	64	24,51	19,09
15	1,70	1,10	65	26,62	20,72
16	1,90	1,28	66	29,13	22,53
17	2,06	1,48	67	31,79	24,51
18	2,18	1,70	68	34,65	26,62
19	2,25	1,90	69	37,81	29,13
20	2,28	2,06	70	41,37	31,79
21	2,28	2,18	71	45,43	34,65
22	2,25	2,25	72	50,08	37,81
23	2,20	2,20	73	55,34	41,37
24	2,16	2,16	74	61,10	45,43
25	2,10	2,10	75	67,25	50,08
26	2,06	2,06	76	73,70	55,34
27	2,05	2,05	77	80,37	61,10
28	2,04	2,04	78	87,32	67,25
29	2,06	2,06	79	94,76	73,70
30	2,10	2,05	80	102,94	80,37
31	2,16	2,04	81	112,09	87,32
32	2,24	2,06	82	122,41	94,76
33	2,34	2,10	83	133,84	102,94
34	2,46	2,16	84	146,12	112,09
35	2,60	2,24	85	158,98	122,41
36	2,78	2,34	86	172,21	133,84
37	2,98	2,46	87	185,73	146,12
38	3,21	2,60	88	199,53	158,98
39	3,48	2,78	89	213,69	172,21
40	3,78	2,98	90	228,43	185,73
41	4,10	3,21	91	244,11	199,53
42	4,45	3,48	92	261,43	213,69
43	4,83	3,78	93	282,13	228,43
44	5,24	4,10	94	309,97	244,11
45	5,63	4,45	95	351,86	261,43
46	6,04	4,83	96	420,99	282,13
47	6,47	5,24	97	541,00	309,97
48	6,93	5,63	98	745,15	351,86
49	7,43	6,04	99	1.000	420,99

Quyền lợi tử vong do Tai nạn

0,99 tính trên 1.000 đồng STBH